

Số: /QĐ-SGTVT

Quảng Trị, ngày tháng 6 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc thu hồi phù hiệu phương tiện kinh doanh vận tải hành khách vi phạm tốc độ qua trích xuất dữ liệu từ Hệ thống thiết bị giám sát hành trình

GIÁM ĐỐC SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI QUẢNG TRỊ

Căn cứ Nghị định số 10/2020/NĐ-CP ngày 17/01/2020 của Chính phủ về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô;

Căn cứ Nghị định số 47/2022/NĐ-CP ngày 19/7/2022 của Thủ tướng Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 10/2020/NĐ-CP ngày 17 tháng 01 năm 2020 của Chính phủ quy định về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô;

Căn cứ Thông tư số 12/2020/TT-BGTVT ngày 29/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải Quy định về tổ chức, quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô và dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ;

Căn cứ Quyết định số 33/2021/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của UBND tỉnh Quảng Trị ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Giao thông vận tải;

Căn cứ kết quả tổng hợp vi phạm trích xuất từ Hệ thống xử lý và khai thác sử dụng dữ liệu từ thiết bị giám sát hành trình thuộc Cục Đường bộ Việt Nam từ ngày 01/04/2023 đến ngày 30/04/2023 đối với các phương tiện kinh doanh vận tải hành khách;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Quản lý vận tải, phương tiện và người lái.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thu hồi không thời hạn đối với phù hiệu kinh doanh vận tải của 15 phương tiện kinh doanh vận tải hành khách thuộc 09 đơn vị kinh doanh vận tải theo danh sách cụ thể biển kiểm soát phương tiện của từng đơn vị vận tải đính kèm theo Quyết định này do có từ 05 lần vi phạm tốc độ/1000 km xe chạy (không tính các trường hợp vi phạm tốc độ từ 05 km/h trở xuống) trong tháng 04 năm 2023.

Căn cứ thu hồi: Theo quy định tại điểm b, khoản 10, Điều 22 của Nghị định số 10/2020/NĐ-CP ngày 17/01/2020 của Chính phủ quy định về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô.

Điều 2. Phù hiệu đã cấp cho các phương tiện nêu tại Điều 1 không còn giá trị sử dụng kể từ ngày Quyết định có hiệu lực.

Điều 3. Yêu cầu các đơn vị kinh doanh vận tải có phương tiện vi phạm đã nêu tại Điều 1 Quyết định này có trách nhiệm:

- Phải nộp phù hiệu bị thu hồi về Sở Giao thông vận tải Quảng Trị khi nhận được Quyết định thu hồi phù hiệu này qua Phòng Quản lý Vận tải phương tiện và người lái theo quy định tại điểm a, khoản 12 Điều 22 Nghị định số 10/2020/NĐ-CP.

- Đồng thời không được sử dụng phương tiện bị thu hồi phù hiệu để tiếp tục kinh doanh vận tải trong thời gian bị thu hồi phù hiệu.

- Tổ chức kiểm điểm, chấn chỉnh công tác quản lý hoạt động của bộ phận theo dõi an toàn giao thông; đồng thời yêu cầu đội ngũ lái xe nghiêm chỉnh chấp hành các quy định về tốc độ và thời gian lái xe; thường xuyên kiểm tra thiết bị giám sát hành trình, camera lắp trên phương tiện để đảm bảo duy trì tình trạng kỹ thuật tốt, hoạt động liên tục và truyền dẫn dữ liệu theo quy định trong suốt quá trình tham gia giao thông.

- Nếu đơn vị có nhu cầu tiếp tục sử dụng phương tiện để tham gia hoạt động kinh doanh vận tải thì phải làm thủ tục để được cấp lại phù hiệu, biển hiệu theo quy định tại khoản 8, Điều 1 của Nghị định số 47/2022/NĐ-CP.

Điều 4. Giao các phòng, đơn vị thuộc Sở:

1. Giao Thanh tra Sở kiểm tra, giám sát và xử lý theo quy định đối với các trường hợp sử dụng phương tiện để kinh doanh vận tải trong thời gian phương tiện đó bị thu hồi phù hiệu; không chấp hành nộp lại phù hiệu về Sở Giao thông vận tải theo quy định.

2. Giao Phòng Quản lý vận tải phương tiện và người lái theo dõi việc chấp hành và nhắc nhở chấn chỉnh, khắc phục các vi phạm của đơn vị vận tải nêu trên.

3. Các đơn vị bến xe trên địa bàn và các bến xe liên quan không xác nhận vào Lệnh vận chuyển đối với các phương tiện kinh doanh vận tải hành khách theo tuyến cố định đã bị thu hồi phù hiệu theo danh sách phương tiện vi phạm nêu trên.

Điều 5. Trưởng phòng Quản lý vận tải, phương tiện và người lái; Chánh Thanh tra Sở; Giám đốc Trung tâm Quản lý bến xe khách tỉnh; Giám đốc các đơn vị kinh doanh vận tải có phương tiện bị thu hồi phù hiệu và các cá nhân liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5 (t/h);
- Cục Đường bộ Việt Nam (b/c);
- Giám đốc Sở (b/c);
- Sở GTVT các tỉnh, thành phố (p/h);
- Phòng CSGT - Công an tỉnh (p/h);
- Trang TTĐT Sở;
- Lưu: VT, QLVTPTNL.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Lê Thanh Hùng

**PHỤ LỤC: DANH SÁCH PHƯƠNG TIỆN KINH DOANH VẬN TẢI HÀNH KHÁCH
BỊ THU HỒI PHÙ HIỆU**

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-SGTVT ngày /6/2023 của Sở GTVT tỉnh Quảng Trị)

STT	Biển kiểm soát	Loại hình	Đơn vị vận tải	Vi phạm tốc độ		Tổng Km hành trình
				Lần	/1000 Km chạy xe	
1	74B00095	Xe hợp đồng	CÔNG TY TNHH MTV THÀNH LIÊN QUẢNG TRỊ	630	30,35672	20.753,23
2	74B00613	Xe tuyến cố định	CÔNG TY TNHH MTV THÀNH LIÊN QUẢNG TRỊ	545	22,51278	24.208,47
3	74F00014	Xe hợp đồng	CÔNG TY TNHH MTV DỊCH VỤ DU LỊCH MẾN THƯỜNG	366	50,94815	7.183,77
4	74B00807	Xe hợp đồng	CÔNG TY TNHH MTV THÀNH LIÊN QUẢNG TRỊ	291	11,86547	24.524,94
5	74F00599	Xe hợp đồng	CÔNG TY TNHH MTV DỊCH VỤ DU LỊCH MẾN THƯỜNG	234	12,65332	18.493,17
6	74F00002	Xe hợp đồng	CÔNG TY TNHH MTV DỊCH VỤ DU LỊCH MẾN THƯỜNG	119	7,24817	16.417,93
7	74F00004	Xe hợp đồng	CÔNG TY TNHH MTV DỊCH VỤ DU LỊCH MẾN THƯỜNG	78	7,01614	11.117,22
8	74B00491	Xe bus	CÔNG TY TNHH XE BUS QUẢNG TRỊ	61	6,22505	9.799,13
9	74E00008	Xe taxi	CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VẬN TẢI VÀ DU LỊCH QUẢNG TRỊ	53	10,79371	4.910,27
10	74B00401	Xe tuyến cố định	HTX VẬN TẢI Ô TÔ ĐÔNG HÀ	33	5,58293	5.910,88
11	74B00846	Xe tuyến cố định	CÔNG TY TNHH MTV XUÂN THANH	25	9,01165	2.774,19
12	74B00848	Xe tuyến cố định	CÔNG TY TNHH MTV THU THƯỜNG	21	16,36132	1.283,52
13	74B00664	Xe hợp đồng	HTX Ô TÔ VẬN TẢI HÀNH KHÁCH VĨNH LINH	15	5,58774	2.684,45
14	74B00681	Xe tuyến cố định	CÔNG TY TNHH MTV DỊCH VỤ DU LỊCH MẾN THƯỜNG	14	14,00000	636,39
15	74B00186	Xe tuyến cố định	HTX VẬN TẢI Ô TÔ HƯỚNG HÓA	6	6,00000	388,64

